

Bản án số: 100/2019/HS-ST
Ngày: 02 - 7 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 90/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Tú T (tên gọi khác: Tài); giới tính: Nam; sinh năm: 1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 245/35 BĐ, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 34/4 ND, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 5/12; con ông Trần Hữu T1 và bà Nguyễn Thị Thu T2.

Tiền án:

Ngày 11/6/2008 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 130/HSST.

Ngày 30/9/2008 Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp bản án số 130/HSST ngày 11/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” buộc Trọng phải chấp hành

chung của 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án ngày 14/7/2011.

Ngày 26/10/2012 Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù và bản án ngày 18/01/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 24/01/2007 có hành vi “Trộm cắp tài sản”, Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 150.000 đồng.

Ngày 30/5/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/12/2018 đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thu T2; sinh năm: 1968; nơi cư trú: 245/35 BĐ, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Chị Võ Thị Kim P; sinh năm: 1989; nơi cư trú: 245A/14C BĐ, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 30/12/2018, Công an Phường 8, Quận 8 đi tuần tra đến trước nhà số 97/15 Hưng Phú, Phường 8, Quận 8 thì phát hiện nghi vấn và tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Tú T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-299.98, do T không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên Công an đưa T về trụ sở làm việc. Tại đây đã phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của T 01 hộp thiếc hình tròn, màu đỏ ghi chữ “PULMOLL” bên trong có 06 gói giấy bạc, trong mỗi gói giấy bạc có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ của T 2.000.000 đồng, xe mô tô biển số 59L2-299.98.

Theo Kết luận giám định số 293/KLGD-H ngày 07/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Tú T và hình dấu Công an Phường 8, Quận 8 gói đến giám định bên trong có 01 hộp thiếc hình tròn, màu đỏ có ghi chữ “PULMOLL” chứa:

Bột màu trắng trong 06 gói nylon (đựng trong 06 gói giấy bạc) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5691g, loại Heroine.

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn có khối lượng là 0,2899g, loại Methamphetamine.

Trần Tú T khai nhận: Bản thân T nghiện ma túy. Khoảng 06 giờ, ngày 30/12/2018 T điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-299.98 đến khu vực cầu Nhị Thiên Đường, Phường 12, Quận 8 gặp và mua của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) 06 gói ma túy loại Heroine giá 600.000 đồng, 01 gói ma túy loại Methamphetamine giá 300.000 đồng để sử dụng. T để tất cả số ma túy mua được vào trong 01 hộp thiếc màu đỏ có chữ “PULMOLL”, bỏ vào túi quần phía trước bên trái cất giữ và điều khiển xe về đến trước nhà số 97/15 Hưng Phú, Phường 8, Quận 8 thì bị Công an phường kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như trên.

Vật chứng:

Xe gắn máy biển số 59L2-299.98 qua xác minh do chị Võ Thị Kim P đứng tên. Chị P cho biết đã bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên. T khai xe trên mượn của bà Nguyễn Thị Thu T2 (T là con bà T2) làm phương tiện đi lại sau đó đi mua ma túy, bà T không biết. Bà T2 khai xe trên mua lại của chị Nguyễn Thị X cũng không làm thủ tục sang tên. Xác minh hiện chị X đã bán nhà đi khỏi nơi cư trú. Công an Quận 8 đã có văn bản truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

2.000.000 đồng là tiền T dùng để mua ma túy sử dụng.

01 điện thoại di động màu đỏ hiệu OPPO T dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 21/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Tú T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù theo điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng vụ án:

Thông báo tìm kiếm chủ sở hữu 01 chiếc xe gắn máy biển số 59L2-299.98, trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn, không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy: Các gói niêm phong chứa ma túy.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 09 giờ 40 phút ngày 30/12/2018, tại trước số 97/15 Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Công an kiểm tra Trần Tú T và thu giữ của T 01 hộp thiếc màu đỏ, bên trong có 06 gói nylon (đựng trong 06 gói giấy bạc) chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5691g, loại Heroine và 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.2899g, loại Methamphetamine để sử dụng. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.1] Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng tái phạm, bị cáo ra tù ngày 18/01/2018. Bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo không có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] 01 gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] 01 điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội và số tiền 2.000.000 đồng bị cáo chưa mua ma túy sử dụng nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.3] 01 xe gắn máy biển số 59L2-299.98 qua xác minh do chị Võ Thị Kim P đứng tên. Chị P cho biết đã bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên. T khai xe trên mượn của bà Nguyễn Thị Thu T2 (T là con bà T2) làm phương tiện đi lại sau đó đi mua ma túy, bà T2 không biết. Bà T2 khai xe trên mua lại của chị Nguyễn Thị X cũng không làm thủ tục sang tên, việc mua bán có làm giấy tay, hiện giấy đăng ký xe bà T2 đang giữ. Xác minh hiện chị X đã bán nhà đi khỏi nơi cư trú. Xét thấy, chị P đã bán xe cho một người không rõ lai lịch, bà T2 mua xe bằng giấy tay và có giữ giấy đăng ký xe nên có cơ sở xác định chiếc xe của bà T2. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà T2 không biết nên trả lại chiếc xe cho bà T2 theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Tú T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Tú T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: 393/2019/Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Tú T và hình dấu Công an Phường B, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Võ Anh D, cán bộ điều tra Nguyễn Huy L.

Trả lại cho bị cáo Trần Tú T 01 (một) điện thoại di động màu đỏ hiệu OPPO, số Imei 1: 868125042527875, số Imei 2: 868125042527867 và số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T2 01 (một) xe gắn máy biển số 59L2-299.98, số khung RLHHC125XFY207448, số máy: HC12E7207474.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 100/PNK ngày 18/3/2019 của Cơ quan Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/3/2019).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Công an Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (17)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp